

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sản phẩm vật tư hành chính

Căn cứ Thư mời Chào giá số 1167/BVNHN-HCQT ngày 02/7/2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội về việc yêu cầu báo giá cho sản phẩm vật tư hành chính giai đoạn 2026-2027

Để phù hợp với nhu cầu thực tế trong quá trình triển khai, Bệnh viện Nhi Hà Nội ban hành Thư mời chào giá này để thay thế Thư mời chào giá số 1167/BVNHN-HCQT ngày 02/7/2026 cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời chào giá

- Đơn vị mời chào giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội.
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Phòng Văn thư Bệnh viện Nhi Hà Nội, Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội hoặc theo đường bưu điện.

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 03/8/2026 đến hết 16h30 ngày 07/8/2026 (Trong giờ hành chính)

* Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên có thể sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 06 tháng kể từ ngày 07/8/2026.

II. Nội dung yêu cầu

- Yêu cầu về hồ sơ năng lực (*không bắt buộc*):

- Có đăng ký kinh doanh phù hợp.
- Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị cung cấp và các hồ sơ khác liên quan.

- Yêu cầu về giá:

Giá chào là giá bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lắp đặt, vận chuyển đến kho chỉ định và các chi phí liên quan khác theo quy định.

- Yêu cầu về báo giá:

- Danh mục, thông số kỹ thuật (*theo Phụ lục 1 kèm theo*)

- Báo giá phải ghi rõ đơn vị tính là: Việt Nam đồng
- Tính hợp lệ của báo giá: Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

III. Các yêu cầu khác

- Đơn vị cung cấp ghi rõ thông tin liên hệ để trao đổi.
- Đơn vị được phép chào giá đối với một hoặc nhiều phụ lục báo giá, bao gồm cả trường hợp chào giá toàn bộ các phụ lục.
- Đơn vị sẽ được Bệnh viện Nhi Hà Nội liên hệ qua các hình thức như: Điện thoại, email hoặc bằng văn bản để thông báo và trao đổi các nội dung liên quan đến công việc (nếu cần).
- Bệnh viện Nhi Hà Nội kính mời các đơn vị cung cấp quan tâm nộp chào giá theo thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HCQT(02b).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TP. HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ



Đỗ Văn Mạnh

Phụ lục 1

Danh mục, khối lượng, thông số kỹ thuật

(Đính kèm công văn số: 1328/BVNHN-HCQT ngày 03 tháng 8 năm 2026)

1. Vật tư hành chính

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Thảm chùi chân nhỏ	- Chất liệu: Sợi tổng hợp. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 60 × 40 cm (± 2 cm); độ dày ≥ 1 cm. - Màu sắc: Xám. - Yêu cầu chất lượng: Bề mặt bền, thấm hút tốt, chống trơn trượt.	Cái	250
2	Hộp chống sốc phản vệ	- Chất liệu: Nhựa PE/PP. - Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 26,5 × 19,4 × 6,8 cm ($\pm 5\%$); dạng hộp chữ nhật có nắp liền. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: Hộp chắc chắn, thuận tiện cho việc bảo quản mẫu trong quá trình vận chuyển.	Cái	50
3	Rổ inox	- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 50 × 25 × 25 cm (± 2 cm); khoảng cách nan inox 4 – 5 cm. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, chịu được tải trọng trong quá trình sử dụng.	Cái	50
4	Thùng đựng hồ sơ (hòm tôn)	- Chất liệu: Tôn. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 60 × 40 × 30 cm; độ dày tôn 0,4 cm; có khóa và 2 quai xách. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, bảo quản hồ sơ an toàn.	Cái	80
5	Túi nilon 15x23	- Chất liệu: Túi hủy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 23 × 15 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.	Kg	400
6	Túi nilon 20x30	- Chất liệu: Túi hủy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 30 × 20 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.	Kg	1.200
7	Túi nilon 26x42	- Chất liệu: Túi hủy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 42 × 26 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.	Kg	800
8	Túi nilon 2kg	- Chất liệu: Nhựa PE/PP. - Thông số kỹ thuật: Loại túi chịu tải 2 kg. - Màu sắc: Trắng trong. - Yêu cầu chất lượng: Túi dai, bền, phù hợp chứa hàng hóa có khối lượng đến 2 kg.	Kg	300
9	Túi kín khí (túi zip) số 4	- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) $\geq 12 \times 8,5$ cm ($\pm 0,5$ cm). - Màu sắc: Trong suốt. - Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong. - Quy cách đóng gói: ≥ 680 cái/kg.	Kg	10

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
10	Túi kín khí (túi zip) số 8	- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 24 × 17 cm (±0,5 cm). - Màu sắc: Trong suốt. - Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong.	Kg	20
11	Túi kín khí (túi zip) số 10	- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 34 × 24 cm (±0,5 cm). - Màu sắc: Trong suốt. - Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong.	Kg	35
12	Dép tổ ong trẻ em	- Chất liệu: Nhựa PVC hoặc nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước phù hợp trẻ em; độ dày đế khoảng 3 cm. - Màu sắc: Xanh. - Yêu cầu chất lượng: Dép êm, mềm; an toàn cho người sử dụng.	Đôi	50
13	Thang gấp chữ A nhỏ	- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: 6 bậc; tải trọng ≥ 150 kg; bề rộng bậc ≥ 15 cm; khoảng cách giữa các bậc ≥ 30 cm; chiều cao ≥ 180 cm; trọng lượng < 8 kg. - Yêu cầu chất lượng: Có thanh giằng cố định khi sử dụng; chân đế cao su chống trượt; có thể gấp gọn.	Cái	5
14	Thang gấp chữ A to	- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: ≥ 8 bậc; tải trọng ≥ 150 kg; khoảng cách giữa các bậc ≥ 30 cm; chiều cao khi mở dạng chữ A ≥ 250 cm; chiều cao khi mở dạng chữ I ≥ 500 cm; trọng lượng < 12 kg. - Yêu cầu chất lượng: Có thanh giằng cố định khi sử dụng; chân đế cao su chống trượt; có thể gấp gọn.	Cái	5
15	Xe chở hàng có khung	- Chất liệu: Khung thép, lưới thép. Kích thước tổng thể: dài (d) x rộng (r) x cao (c) 1200mm ≤ d ≤ 1300mm 750mm ≤ r ≤ 800mm 950mm ≤ c ≤ 1000mm Kích thước phần lưới thép: dài (d) x rộng (r) 1160mm ≤ d ≤ 1200mm 500mm ≤ r ≤ 600mm - Thiết kế 4 bánh xe quay 360 độ, bánh xe cao su - Trọng lượng vận chuyển tối thiểu: 500kg	Cái	3
16	Khăn giấy lụa	- Chất liệu: 100% bột giấy. Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 20 × 20 cm (±0,5 cm); 2 lớp hoặc 3 lớp. Yêu cầu chất lượng: Giấy mềm, dai, ít bụi; dễ rút từng tờ. Quy cách đóng gói: theo hộp	Hộp	200
17	Hộp đựng giấy treo tường	- Chất liệu: Nhựa ABS. - Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 27 × 11 × 21 cm (±2 cm); dạng hộp chữ nhật treo tường. - Yêu cầu chất lượng: Chắc chắn, thuận tiện cho việc lắp đặt và sử dụng.	Cái	10
18	Cốc giấy	- Chất liệu: Giấy. - Thông số kỹ thuật: Dung tích khoảng 180 ml/cốc; miệng cốc hình tròn.	Cái	1000

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		- Yêu cầu chất lượng: Không thấm nước, không biến dạng trong quá trình sử dụng thông thường. - Quy cách đóng gói: 50 cốc/túi.		
19	Băng rào cảnh báo an toàn	- Chất liệu: Nilon. - Thông số kỹ thuật: Bản rộng ≥ 8 cm; chiều dài 100 m ($\pm 2\%$); in nội dung "Khu vực cấm vào". - Yêu cầu chất lượng: Màu sắc rõ ràng, dễ nhận biết.	Cuộn	60
20	Xe nâng tay 3 tấn	- Tải trọng nâng: 3 tấn. - Chiều cao nâng thấp nhất: ≤ 85 mm. - Chiều cao nâng cao nhất: ≥ 195 mm. - Chiều dài càng nâng: 1.150 mm (càng hẹp) hoặc 1.220 mm (càng rộng). - Chiều rộng càng nâng: 550 mm (càng hẹp) hoặc 685 mm (càng rộng). - Kích thước bánh lái: khoảng $\Phi 180 \times 50$ mm. - Kích thước bánh tải: khoảng $\Phi 80 \times 70$ mm. - Chất liệu: Thép chịu lực, sơn tĩnh điện chống gỉ. - Cơ cấu nâng hạ: Thủy lực vận hành bằng tay. - Tình trạng: Mới 100%, chưa qua sử dụng. - Yêu cầu chất lượng: Hoạt động ổn định, bảo đảm an toàn khi nâng hạ và di chuyển hàng hóa có tải trọng phù hợp với thiết kế của nhà sản xuất.	Cái	1
21	Khung bằng khen A4	- Chất liệu: Khung gỗ công nghiệp phủ sơn; mặt trước bằng mica; tấm lót phía sau cứng. - Thông số kỹ thuật: Kích thước sử dụng phù hợp giấy A4 - Sử dụng được theo chiều ngang ($21 \times 29,7$ cm); có móc treo tường. - Màu sắc: Trắng, viền nâu - Yêu cầu chất lượng: Khung chắc chắn, các góc ghép kín, không cong vênh; dễ dàng tháo lắp.	Cái	120
22	Khung A4 đóng thư cảm ơn	- Chất liệu: Khung gỗ công nghiệp phủ sơn; mặt trước bằng mica; mặt sau bằng tấm MDF ép cứng. - Thông số kỹ thuật: Phù hợp giấy khổ A4 ($21 \times 29,7$ cm); - Sử dụng được theo chiều dọc; độ rộng viền khoảng 2 – 3 cm; độ dày khung khoảng 1 – 2 cm; kiểu treo ngang. - Màu sắc: Nâu - Yêu cầu chất lượng: Mica trong suốt; khung chắc chắn, không cong vênh.	Cái	120
23	Giá treo chai dung dịch sát khuẩn gắn tường	- Chất liệu: Inox 304. - Thông số kỹ thuật: Đường kính vòng treo 7 cm ($\pm 0,5$ cm); chiều cao 20 cm ($\pm 0,5$ cm); thiết kế dạng vòng tròn ôm thân chai; gắn cố định lên tường bằng vít. - Màu sắc: Màu inox tự nhiên. - Yêu cầu chất lượng: Bề mặt sáng bóng; chống gỉ, chống ăn mòn; các mối hàn chắc chắn, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh.	Cái	200
24	Giá treo chai dung dịch sát khuẩn có móc treo	- Chất liệu: Inox 304. - Thông số kỹ thuật: Đường kính vòng treo 7 cm ($\pm 0,5$ cm); chiều cao 20 cm ($\pm 0,5$ cm); độ rộng móc treo 5 cm ($\pm 0,5$ cm); thiết kế dạng vòng tròn giữ chai, có móc treo. - Màu sắc: Màu inox tự nhiên. - Yêu cầu chất lượng: Bề mặt sáng bóng; chống gỉ, chống ăn mòn; các mối hàn chắc chắn, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh; không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường.	Cái	100

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
25	Bảng Mica để bàn khổ A5	- Chất liệu: Mica trong suốt. - Thông số kỹ thuật: Khổ A5; kích thước (Dài × Rộng × Cao) 14,8 × 6 × 21 cm (±0,5 cm). - Yêu cầu chất lượng: Chân đế chắc chắn, giữ tài liệu ổn định khi sử dụng.	Cái	25
26	Bảng Mica để bàn khổ A4	- Chất liệu: Mica trong suốt. - Thông số kỹ thuật: Khổ A4; kích thước (Rộng × Cao) 21 cm × 29,7 cm (± 0,5 cm) - Yêu cầu chất lượng: Chân đế chắc chắn, giữ tài liệu ổn định khi sử dụng.	Cái	50

2. Bàn, ghế, tủ

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Tủ tài liệu bằng gỗ có kính (3 cánh)	- Chất liệu: Gỗ công nghiệp (MFC, MDF) phủ Melamine; cánh kính; tay nắm và khóa bằng kim loại. - Kích thước: Rộng 1200 x Sâu 400 x Cao 1830 mm - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt. - Thiết kế: gồm 2 khoang, khoang trên cánh tủ có kính, khoang dưới cánh tủ bằng gỗ, có tay nắm kim loại và khóa - Thiết kế tủ gồm có 3 buồng. + Phía trên gồm 2 khoang cánh kính để tài liệu và 1 khoang treo áo. + Phía dưới có 3 cánh mở có tay nắm kim loại. - Chân tủ có trụ tròn bằng nhựa chịu lực. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, cánh tủ đóng mở thuận tiện, không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	24
2	Tủ tài liệu bằng gỗ có kính (2 cánh)	- Chất liệu: Gỗ công nghiệp (MFC, MDF) phủ Melamine; cánh kính; tay nắm và khóa bằng kim loại. - Kích thước: cao 1830 x rộng 800 x sâu 400 mm - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt. - Thiết kế: gồm 2 khoang, khoang trên cánh tủ có kính, khoang dưới cánh tủ bằng gỗ, có tay nắm kim loại và khóa. - Thiết kế tủ gồm có 2 buồng. + Phía trên là 2 khoang cánh kính, bên trong có 2 đợt để tài liệu. + Phía dưới là 2 cánh gỗ mở. - Chân tủ có trụ tròn bằng nhựa chịu lực. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, cánh tủ đóng mở thuận tiện, không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	10
3	Bàn văn phòng	- Chất liệu: Gỗ công nghiệp laminate; khung chân sắt; yếm bàn phủ Melamine. - Kích thước: rộng 1200 x sâu 700 x cao 750 mm; - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt.	Cái	63

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		- Thiết kế: bàn liền tủ có 1 hộc ngăn kéo, 1 khoang tủ cánh mở ngang có khóa - Mặt bàn dạng chữ nhật ghép liền chân chắc chắn. - Yếm bàn dạng lững chất liệu Melamine. - Chân bàn gỗ bên dưới có đệm nhựa. - Bàn văn phòng có hộc tủ liền chân tiện dụng. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn; các chi tiết liên kết bền vững; hộc tủ đóng mở thuận tiện. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.		
4	Ghế xoay văn phòng	- Khung tựa ghế bằng nhựa bọc vải lưới đàn hồi chịu lực, tạo cảm giác thông thoáng cho người dùng, tay vịn làm từ nhựa. - Đệm ghế mút bọc vải lưới xốp êm ái. - Tay ghế bằng nhựa hiện đại, chắc chắn. - Ghế sử dụng chân xoay bằng thép mạ, có bánh xe 360 độ di chuyển tiện lợi. - Ghế có bộ piston khí nén cho phép điều chỉnh được độ cao linh hoạt. - Kích thước: Rộng 570 x Sâu 520 x Cao 890-970 (mm) - Có giấy chứng nhận xuất xưởng. - Màu sắc: Đen. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn; tựa lưng thông thoáng; vận hành ổn định, điều chỉnh độ cao linh hoạt. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	110
5	Ghế chân quỳ	- Ghế hợp đệm tựa bọc vải nỉ, khung thép mạ hoặc khung sơn tĩnh điện, ốp tay nhựa. - Chất liệu: Khung thép mạ, đệm tựa bọc da hoặc bọc vải nỉ, tay ốp nhựa kỹ thuật: Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) 58 x 69 x 99 cm. - Màu sắc: Đen. - Yêu cầu chất lượng: Khung ghế chắc chắn, chống gỉ; đệm ngồi êm; chịu lực tốt trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	40

3. Đồ điện tử

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Máy hủy tài liệu	- Thông số kỹ thuật: Kiểu hủy sợi; công suất hủy tối thiểu 18 tờ giấy A4 (80 gsm)/lần; kích thước miệng hủy tối thiểu 22 cm; hủy được giấy, ghim bấm và thẻ tín dụng; dung tích thùng chứa tối thiểu 25 lít. - Yêu cầu chất lượng: Có chức năng tự động đảo chiều khi kẹt giấy; bảo vệ quá tải, quá nhiệt; độ ồn ≤ 65 dB. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	4
2	Tủ lạnh	- Thông số kỹ thuật: Tổng dung tích ≥ 120 lít; dung tích ngăn đá ≥ 30 lít; thiết kế ngăn đá trên; kiểu làm lạnh trực tiếp; công suất tiêu thụ ≤ 85 W; sử dụng môi chất lạnh R600a; kích thước (Rộng x Sâu x Cao) khoảng 49 x 58,2 x 119,8 cm. - Màu sắc: Ghi đen hoặc tương đương. - Yêu cầu chất lượng: Vận hành ổn định; tiết kiệm điện năng; có quạt gió lưu thông khí lạnh; phù hợp sử dụng trong môi trường văn phòng. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	8

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3	Pin sạc AA	- Thông số kỹ thuật: Điện áp 1,2 V; dung lượng ≥ 3.000 mAh; kích thước tiêu chuẩn AA ($14,5 \times 50,5 \text{ mm} \pm 0,5 \text{ mm}$); có khả năng sạc lại. - Yêu cầu chất lượng: Hoạt động ổn định, tương thích với các thiết bị sử dụng pin AA. - Quy cách đóng gói: 04 viên/hộp. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Viên	390
4	Sạc Pin AA, AAA	- Chất liệu: Vỏ nhựa chống cháy. - Thông số kỹ thuật: Điện áp đầu vào DC 5V/2A; 04 khe sạc độc lập; hỗ trợ pin sạc Ni-MH 1,2V cỡ AA và AAA; có đèn báo trạng thái sạc; kết nối nguồn qua cổng Micro USB hoặc tương đương. - Yêu cầu chất lượng: Có chức năng tự ngắt khi pin đầy; hoạt động ổn định, an toàn trong quá trình sử dụng. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Bộ	30
5	Pin AA	- Chất liệu: Pin kiềm. - Kích thước tiêu chuẩn AA (LR6); điện áp danh định 1,5V; không chứa thủy ngân; sử dụng một lần. - Yêu cầu chất lượng: Nguồn điện ổn định, tuổi thọ cao, chống rò rỉ trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AA. - Thời hạn bảo quản: Tối thiểu 10 năm kể từ ngày sản xuất. - Quy cách đóng gói: 04 viên/vỉ; 12 vỉ/hộp hoặc tương đương.	Vỉ	250
6	Pin AAA	- Chất liệu: Pin kiềm - Kích thước tiêu chuẩn AAA (LR03); điện áp danh định 1,5V; không chứa thủy ngân; sử dụng một lần. - Yêu cầu chất lượng: Nguồn điện ổn định, tuổi thọ cao, chống rò rỉ trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AAA. - Thời hạn bảo quản: Tối thiểu 10 năm kể từ ngày sản xuất. - Quy cách đóng gói: 04 viên/vỉ; 12 vỉ/hộp hoặc tương đương.	Vỉ	360
7	Ổ cắm	- Chất liệu: Nhựa chịu nhiệt; tiếp điểm bằng đồng. - Thông số kỹ thuật: 06 ổ cắm đa năng 3 chấu; điện áp định mức 220V; công suất tối đa 2.200W; dòng điện tối đa 10A; dây dẫn dài $\geq 3 \text{ m}$; tiết diện dây $2 \times 0,75 \text{ mm}^2$; có công tắc nguồn và đèn báo. - Màu sắc: Đa dạng. - Yêu cầu chất lượng: Có nắp che bảo vệ; tích hợp bảo vệ quá tải bằng cầu dao; tiếp điểm chắc chắn, không lỏng lẻo; hoạt động ổn định, an toàn trong quá trình sử dụng.	Cái	80

[TÊN ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

[Địa danh], ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

[Tên đơn vị] xin gửi tới Bệnh viện Nhi Hà Nội lời chào trân trọng.

Căn cứ thư mời chào giá của Quý Bệnh viện về việc yêu cầu báo giá cho sản phẩm vật tư hành chính giai đoạn 2026 - 2027,

[Tên đơn vị] nhận thấy có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện để cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu. Vì vậy, chúng tôi kính gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Thảm chùi chân nhỏ	Cái	250						- Chất liệu: Sợi tổng hợp. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 60 × 40 cm (±2 cm); độ dày ≥ 1 cm. - Màu sắc: Xám. - Yêu cầu chất lượng: Bề mặt bền, thấm hút tốt, chống trơn trượt.				
2	Hộp chống sốc phân vệ	Cái	50						- Chất liệu: Nhựa PE/PP. - Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 26,5 × 19,4 × 6,8 cm (±5%); dạng hộp chữ nhật có nắp liền. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: Hộp chắc chắn,				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									thuận tiện cho việc bảo quản mẫu trong quá trình vận chuyển.				
3	Rổ inox	Cái	50						- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 50 × 25 × 25 cm (± 2 cm); khoảng cách nan inox 4 – 5 cm. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, chịu được tải trọng trong quá trình sử dụng.				
4	Thùng đựng hồ sơ (hòm tôn)	Cái	80						- Chất liệu: Tôn. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 60 × 40 × 30 cm; độ dày tôn 0,4 cm; có khóa và 2 quai xách. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, bảo quản hồ sơ an toàn.				
5	Túi nilon 15x23	Kg	400						- Chất liệu: Túi hủy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 23 × 15 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.				
6	Túi nilon 20x30	Kg	1.200						- Chất liệu: Túi hủy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 30 × 20 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
7	Túi nilon 26x42	Kg	800						- Chất liệu: Túi hũy sinh học. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 42 × 26 cm. - Màu sắc: Trắng. - Yêu cầu chất lượng: In logo theo yêu cầu.				
8	Túi nilon 2kg	Kg	300						- Chất liệu: Nhựa PE/PP. - Thông số kỹ thuật: Loại túi chịu tải 2 kg. - Màu sắc: Trắng trong. - Yêu cầu chất lượng: Túi dai, bền, phù hợp chứa hàng hóa có khối lượng đến 2 kg.				
9	Túi kín khí (túi zip) số 4	Kg	10						- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) $\geq 12 \times 8,5$ cm ($\pm 0,5$ cm). - Màu sắc: Trong suốt. - Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong. - Quy cách đóng gói: ≥ 680 cái/kg.				
10	Túi kín khí (túi zip) số 8	Kg	20						- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 24×17 cm ($\pm 0,5$ cm). - Màu sắc: Trong suốt. - Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong.				
11	Túi kín khí (túi zip) số 10	Kg	35						- Chất liệu: Hạt nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 34×24 cm ($\pm 0,5$ cm). - Màu sắc: Trong suốt.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									- Yêu cầu chất lượng: Có khóa zip kín, dễ đóng mở, bảo quản tốt vật dụng bên trong. - Chất liệu: Nhựa PVC hoặc nhựa nguyên sinh. - Thông số kỹ thuật: Kích thước phù hợp trẻ em; độ dày đế khoảng 3 cm. - Màu sắc: Xanh. - Yêu cầu chất lượng: Dép êm, mềm; an toàn cho người sử dụng.				
12	Dép tổ ong trẻ em	Đôi	50						- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: 6 bậc; tải trọng ≥ 150 kg; bề rộng bậc ≥ 15 cm; khoảng cách giữa các bậc ≥ 30 cm; chiều cao ≥ 180 cm; trọng lượng < 8 kg. - Yêu cầu chất lượng: Có thanh giằng cố định khi sử dụng; chân đế cao su chống trượt; có thể gấp gọn.				
13	Thang gấp chữ A nhỏ	Cái	5						- Chất liệu: Inox. - Thông số kỹ thuật: ≥ 8 bậc; tải trọng ≥ 150 kg; khoảng cách giữa các bậc ≥ 30 cm; chiều cao khi mở dạng chữ A ≥ 250 cm; chiều cao khi mở dạng chữ I ≥ 500 cm; trọng lượng < 12 kg. - Yêu cầu chất lượng: Có thanh giằng cố định khi sử dụng; chân đế cao su chống trượt; có thể gấp gọn.				
14	Thang gấp chữ A to	Cái	5						- Chất liệu: Khung thép, lưới thép. Kích thước tổng thể: dài (d) x rộng (r) x cao (c) $1200\text{mm} \leq d \leq 1300\text{mm}$ $750\text{mm} \leq r \leq 800\text{mm}$				
15	Xe chở hàng có khung	Cái	3										

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									950mm ≤ c ≤ 1000mm Kích thước phần lưới thép: dài (d) x rộng (r) 1160mm ≤ d ≤ 1200mm 500mm ≤ r ≤ 600mm - Thiết kế 4 bánh xe quay 360 độ, bánh xe cao su - Trọng lượng vận chuyển tối thiểu: 500kg				
16	Khăn giấy lụa	Kg	200						- Chất liệu: 100% bột giấy. Thông số kỹ thuật: Kích thước (Dài × Rộng) 20 × 20 cm (±0,5 cm); 2 lớp hoặc 3 lớp. Yêu cầu chất lượng: Giấy mềm, dai, ít bụi; dễ rút từng tờ. Quy cách đóng gói: theo kg				
17	Hộp đựng giấy treo tường	Cái	10						- Chất liệu: Nhựa ABS. - Kích thước (Dài × Rộng × Cao) 27 × 11 × 21 cm (±2 cm); dạng hộp chữ nhật treo tường. - Yêu cầu chất lượng: Chắc chắn, thuận tiện cho việc lắp đặt và sử dụng.				
18	Cốc giấy	Cái	1000						- Chất liệu: Giấy. - Thông số kỹ thuật: Dung tích khoảng 180 ml/cốc; miệng cốc hình tròn. - Yêu cầu chất lượng: Không thấm nước, không biến dạng trong quá trình sử dụng thông thường. - Quy cách đóng gói: 50 cốc/túi.				
19	Băng rào cảnh báo an toàn	Cuộn	60						- Chất liệu: Nilon. - Thông số kỹ thuật: Bản rộng ≥ 8 cm; chiều dài 100 m (±2%); in nội dung				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									"Khu vực cắm vào". - Yêu cầu chất lượng: Màu sắc rõ ràng, dễ nhận biết.				
20	Xe nâng tay 3 tấn	Cái	1						- Tải trọng nâng: 3 tấn. - Chiều cao nâng thấp nhất: ≤ 85 mm. - Chiều cao nâng cao nhất: ≥ 195 mm. - Chiều dài càng nâng: 1.150 mm (càng hẹp) hoặc 1.220 mm (càng rộng). - Chiều rộng càng nâng: 550 mm (càng hẹp) hoặc 685 mm (càng rộng). - Kích thước bánh lái: khoảng Φ180 × 50 mm. - Kích thước bánh tải: khoảng Φ80 × 70 mm. - Chất liệu: Thép chịu lực, sơn tĩnh điện chống gỉ. - Cơ cấu nâng hạ: Thủy lực vận hành bằng tay. - Tình trạng: Mới 100%, chưa qua sử dụng. - Yêu cầu chất lượng: Hoạt động ổn định, bảo đảm an toàn khi nâng hạ và di chuyển hàng hóa có tải trọng phù hợp với thiết kế của nhà sản xuất.				
21	Khung bằng khen A4	Cái	120						- Chất liệu: Khung gỗ công nghiệp phủ sơn; mặt trước bằng mica; tấm lót phía sau cứng. - Thông số kỹ thuật: Kích thước sử dụng phù hợp giấy A4 - Sử dụng được theo chiều ngang (21 × 29,7 cm); có móc treo tường. - Màu sắc: Trắng, viền nâu				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
22	Khung A4 đóng thư cầm ơn	Cái	120						- Yêu cầu chất lượng: Khung chắc chắn, các góc ghép kín, không cong vênh; dễ dàng tháo lắp. - Chất liệu: Khung gỗ công nghiệp phủ sơn; mặt trước bằng mica; mặt sau bằng tấm MDF ép cứng. - Thông số kỹ thuật: Phù hợp giấy khổ A4 (21 × 29,7 cm); - Sử dụng được theo chiều dọc; độ rộng viền khoảng 2 – 3 cm; độ dày khung khoảng 1 – 2 cm; kiểu treo ngang. - Màu sắc: Nâu - Yêu cầu chất lượng: Mica trong suốt; khung chắc chắn, không cong vênh.				
23	Giá treo chai dung dịch sát khuẩn gắn tường	Cái	200						- Chất liệu: Inox 304. - Thông số kỹ thuật: Đường kính vòng treo 7 cm (±0,5 cm); chiều cao 20 cm (±0,5 cm); thiết kế dạng vòng tròn ôm thân chai; gắn cố định lên tường bằng vít. - Màu sắc: Màu inox tự nhiên. - Yêu cầu chất lượng: Bề mặt sáng bóng; chống gỉ, chống ăn mòn; các mối hàn chắc chắn, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh.				
24	Giá treo chai dung dịch sát khuẩn có móc treo	Cái	100						- Chất liệu: Inox 304. - Thông số kỹ thuật: Đường kính vòng treo 7 cm (±0,5 cm); chiều cao 20 cm (±0,5 cm); độ rộng móc treo 5 cm (±0,5 cm); thiết kế dạng vòng tròn giữ chai, có móc treo. - Màu sắc: Màu inox tự nhiên.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
25	Bảng Mica để bàn khổ A5	Cái	25						- Yêu cầu chất lượng: Bề mặt sáng bóng; chống gỉ, chống ăn mòn; các mối hàn chắc chắn, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh; không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường. - Chất liệu: Mica trong suốt. - Thông số kỹ thuật: Khổ A5; kích thước (Dài × Rộng × Cao) 14,8 × 6 × 21 cm (±0,5 cm). - Yêu cầu chất lượng: Chân đế chắc chắn, giữ tài liệu ổn định khi sử dụng.				
26	Bảng Mica để bàn khổ A4	Cái	50						- Chất liệu: Mica trong suốt. - Thông số kỹ thuật: Khổ A4; kích thước (Rộng × Cao) 21 cm × 29,7 cm (± 0,5 cm) - Yêu cầu chất lượng: Chân đế chắc chắn, giữ tài liệu ổn định khi sử dụng.				
Tổng cộng thành tiền													
Bảng chữ:...													

Giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lắp đặt, vận chuyển theo yêu cầu của chủ đầu tư, và các chi phí khác theo quy định.

Báo giá có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày 06/7/2026.

Kính đề nghị Bệnh viện xem xét, đánh giá báo giá của chúng tôi theo quy định.

[Tên đơn vị] cam kết sẽ thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ theo đúng quy định về đấu thầu.

Mọi thông tin xin liên hệ: [Đơn vị cung cấp điền thông tin liên hệ].

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

[TÊN ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

[Địa danh], ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

[Tên đơn vị] xin gửi tới Bệnh viện Nhi Hà Nội lời chào trân trọng.

Căn cứ thư mời chào giá của Quý Bệnh viện về việc yêu cầu báo giá cho sản phẩm vật tư hành chính giai đoạn 2026 - 2027,

[Tên đơn vị] nhận thấy có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện để cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu. Vì vậy, chúng tôi kính gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Tủ tài liệu bằng gỗ có kính (3 cánh)	Cái	24						- Chất liệu: Gỗ công nghiệp (MFC, MDF) phủ Melamine; cánh kính; tay nắm và khóa bằng kim loại. - Kích thước: Rộng 1200 x Sâu 400 x Cao 1830 mm - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt. - Thiết kế: gồm 2 khoang, khoang trên cánh tủ có kính, khoang dưới cánh tủ bằng gỗ, có tay nắm kim loại và khóa - Thiết kế tủ gồm có 3 buồng. + Phía trên gồm 2 khoang cánh kính để tài liệu và 1 khoang treo áo.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									+ Phía dưới có 3 cánh mở có tay nắm kim loại. - Chân tủ có trụ tròn bằng nhựa chịu lực. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, cánh tủ đóng mở thuận tiện, không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
2	Tủ tài liệu bằng gỗ có kính (2 cánh)	Cái	10						- Chất liệu: Gỗ công nghiệp (MFC, MDF) phủ Melamine; cánh kính; tay nắm và khóa bằng kim loại. - Kích thước: cao 1830 x rộng 800 x sâu 400 mm - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt. - Thiết kế: gồm 2 khoang, khoang trên cánh tủ có kính, khoang dưới cánh tủ bằng gỗ, có tay nắm kim loại và khóa. - Thiết kế tủ gồm có 2 buồng. + Phía trên là 2 khoang cánh kính, bên trong có 2 đợt để tài liệu. + Phía dưới là 2 cánh gỗ mở. - Chân tủ có trụ tròn bằng nhựa chịu lực. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn, cánh tủ đóng mở thuận tiện, không cong vênh trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
3	Bàn văn phòng	Cái	63						- Chất liệu: Gỗ công nghiệp laminate; khung chân sắt; yếm bàn phủ Melamine. - Kích thước: rộng 1200 x sâu 700 x cao 750 mm; - Màu sắc: Vân gỗ nâu vàng nhạt. - Thiết kế: bàn liền tủ có 1 hộc ngăn kéo, 1 khoang tủ cánh mở ngang có khóa - Mặt bàn dạng chữ nhật ghép liền chân chắc chắn. - Yếm bàn dạng lững chất liệu Melamine. - Chân bàn gỗ bên dưới có đệm nhựa. - Bàn văn phòng có hộc tủ liền chân tiện dụng. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn; các chi tiết liên kết bền vững; hộc tủ đóng mở thuận tiện. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
4	Ghế xoay văn phòng	Cái	110						- Khung tựa ghế bằng nhựa bọc vải lưới đàn hồi chịu lực, tạo cảm giác thông thoáng cho người dùng, tay vịn làm từ nhựa. - Đệm ghế mút bọc vải lưới xốp êm ái. - Tay ghế bằng nhựa hiện đại, chắc chắn. - Ghế sử dụng chân xoay bằng thép mạ, có bánh xe 360 độ di chuyển tiện lợi.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									- Ghế có bộ piston khí nén cho phép điều chỉnh được độ cao linh hoạt. - Kích thước: Rộng 570 x Sâu 520 x Cao 890-970 (mm) - Có giấy chứng nhận xuất xưởng. - Màu sắc: Đen. - Yêu cầu chất lượng: Kết cấu chắc chắn; tựa lưng thông thoáng; vận hành ổn định, điều chỉnh độ cao linh hoạt. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
5	Ghế chân quỳ	Cái	40						-Ghế hợp đệm tựa bọc vải nỉ, khung thép mạ hoặc khung sơn tĩnh điện, ốp tay nhựa. - Chất liệu: Khung thép mạ, đệm tựa bọc da hoặc bọc vải nỉ, tay ốp nhựa kỹ thuật: Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) 58 x 69 x 99 cm. - Màu sắc: Đen. - Yêu cầu chất lượng: Khung ghế chắc chắn, chống gỉ; đệm ngồi êm; chịu lực tốt trong điều kiện sử dụng thông thường. - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
Tổng cộng thành tiền													
Bảng chữ:...													

Giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lắp đặt, vận chuyển theo yêu cầu của chủ đầu tư, và các chi phí khác theo quy định.

Báo giá có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày 06/7/2026.

Kính đề nghị Bệnh viện xem xét, đánh giá báo giá của chúng tôi theo quy định.
[Tên đơn vị] cam kết sẽ thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ theo đúng quy định về đấu thầu.
Mọi thông tin xin liên hệ: [Đơn vị cung cấp điền thông tin liên hệ].
Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

[TÊN ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

[Địa danh], ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

[Tên đơn vị] xin gửi tới Bệnh viện Nhi Hà Nội lời chào trân trọng.
Căn cứ thư mời chào giá của Quý Bệnh viện về việc yêu cầu báo giá cho sản phẩm vật tư hành chính giai đoạn 2026 - 2027,

[Tên đơn vị] nhận thấy có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện để cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu. Vì vậy, chúng tôi kính gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Máy hủy tài liệu	Cái	4						- Thông số kỹ thuật: Kiểu hủy sợi; công suất hủy tối thiểu 18 tờ giấy A4 (80 gsm)/lần; kích thước miệng hủy tối thiểu 22 cm; hủy được giấy, ghim bấm và thẻ tín dụng; dung tích thùng chứa tối thiểu 25 lít. - Yêu cầu chất lượng: Có chức năng tự động đảo chiều khi kẹt giấy; bảo vệ quá tải, quá nhiệt; độ ồn ≤ 65 dB.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									- Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
2	Tủ lạnh	Cái	8						- Thông số kỹ thuật: Tổng dung tích ≥ 120 lít; dung tích ngăn đá ≥ 30 lít; thiết kế ngăn đá trên; kiểu làm lạnh trực tiếp; công suất tiêu thụ ≤ 85 W; sử dụng môi chất lạnh R600a; kích thước (Rộng $\times$ Sâu $\times$ Cao) khoảng $49 \times 58,2 \times 119,8$ cm. - Màu sắc: Ghi đen hoặc tương đương. - Yêu cầu chất lượng: Vận hành ổn định; tiết kiệm điện năng; có quạt gió lưu thông khí lạnh; phù hợp sử dụng trong môi trường văn phòng. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
3	Pin sạc AA	Viên	390						- Thông số kỹ thuật: Điện áp 1,2 V; dung lượng ≥ 3.000 mAh; kích thước tiêu chuẩn AA ($14,5 \times 50,5$ mm $\pm 0,5$ mm); có khả năng sạc lại. - Yêu cầu chất lượng: Hoạt động ổn định, tương thích với các thiết bị sử dụng pin AA.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									- Quy cách đóng gói: 04 viên/hộp. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
4	Sạc Pin AA, AAA	Bộ	30						- Chất liệu: Vỏ nhựa chống cháy. - Thông số kỹ thuật: Điện áp đầu vào DC 5V/2A; 04 khe sạc độc lập; hỗ trợ pin sạc Ni-MH 1,2V cỡ AA và AAA; có đèn báo trạng thái sạc; kết nối nguồn qua cổng Micro USB hoặc tương đương. - Yêu cầu chất lượng: Có chức năng tự ngắt khi pin đầy; hoạt động ổn định, an toàn trong quá trình sử dụng. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.				
5	Pin AA	Vì	250						- Chất liệu: Pin kiềm. - Kích thước tiêu chuẩn AA (LR6); điện áp danh định 1,5V; không chứa thủy ngân; sử dụng một lần. - Yêu cầu chất lượng: Nguồn điện ổn định, tuổi thọ cao, chống rò rỉ trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AA. - Thời hạn bảo quản: Tối thiểu 10 năm kể từ ngày sản xuất.				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									- Quy cách đóng gói: 04 viên/vi; 12 vi/hộp hoặc tương đương.				
6	Pin AAA	Vi	360						- Chất liệu: Pin kiềm - Kích thước tiêu chuẩn AAA (LR03); điện áp danh định 1,5V; không chứa thủy ngân; sử dụng một lần. - Yêu cầu chất lượng: Nguồn điện ổn định, tuổi thọ cao, chống rò rỉ trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AAA. - Thời hạn bảo quản: Tối thiểu 10 năm kể từ ngày sản xuất. - Quy cách đóng gói: 04 viên/vi; 12 vi/hộp hoặc tương đương.				
7	Ổ cắm	Cái	80						- Chất liệu: Nhựa chịu nhiệt; tiếp điểm bằng đồng. - Thông số kỹ thuật: 06 ổ cắm đa năng 3 chấu; điện áp định mức 220V; công suất tối đa 2.200W; dòng điện tối đa 10A; dây dẫn dài ≥ 3 m; tiết diện dây $2 \times 0,75$ mm²; có công tắc nguồn và đèn báo. - Màu sắc: Đa dạng. - Yêu cầu chất lượng: Có nắp che bảo vệ; tích hợp bảo vệ quá tải bằng cầu				

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá chưa bao gồm thuế (Đồng)	Thuế GTGT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
									dao; tiếp điểm chắc chắn, không lỏng lẻo; hoạt động ổn định, an toàn trong quá trình sử dụng.				
Tổng cộng thành tiền													
Bảng chữ:...													

Giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lắp đặt, vận chuyển theo yêu cầu của chủ đầu tư, và các chi phí khác theo quy định.

Báo giá có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày 06/7/2026.

Kính đề nghị Bệnh viện xem xét, đánh giá báo giá của chúng tôi theo quy định.

[Tên đơn vị] cam kết sẽ thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ theo đúng quy định về đấu thầu.

Mọi thông tin xin liên hệ: [Đơn vị cung cấp điền thông tin liên hệ].

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC